

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Kim Nhung**.
2. Ông **Phạm Minh Đức**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày **05** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn VL, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.(có mặt)
- Bị đơn: **Võ Thanh T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn VL, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 27/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **Nguyễn Thị Kim P** trình bày:

Chị và anh T kết hôn và sống chung từ năm 1999, đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã VL (nay là thị trấn VL), huyện Gò Công Đông. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường hay ăn nhậu, đánh đập và chửi mắng chị nhưng do thương con nên chị cố gắng sống với anh T. Đến năm 2021, anh T nhậu ngày càng nhiều và đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Võ Thị Tr**, sinh ngày 02/9/1999 và **Võ Thị Kim A**, sinh ngày 10/7/2002; hiện hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn Võ Thanh T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim P*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Võ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Võ Thanh T sống chung từ năm 1999, kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vàm Lăng (nay là thị trấn VL), huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 24/8/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim P cho rằng quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2000 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường hay ăn nhậu, đánh đập và chửi mắng chị nhưng do thương con nên chị cố gắng sống với anh T. Đến năm 2021, anh T nhậu ngày càng nhiều và đánh đập chị. Ngoài ra chị còn cung cấp đơn thưa về việc bạo lực gia đình ngày 25/11/2021 về việc anh T thường hay đánh đập chị P, công an thị trấn VL xác nhận sự việc anh T đánh đập chị P là đúng như lời trình bày của chị P.

[4] Bị đơn Võ Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Võ Thanh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Nguyễn Thị Kim P và anh Võ Thanh T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Nguyễn Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Tr, sinh ngày 02/9/1999 và Võ Thị Kim A, sinh ngày 10/7/2002; hiện hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu về con chung.

[7] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, hai cháu Võ Thị Tr và Võ Thị Kim A đã trưởng thành và có khả năng lao động được, chị P không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[8] Về cấp dưỡng: Do hai cháu Tr và Kim Anh đã trưởng thành và có khả năng lao động được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với anh Võ Thanh T.

- Về con chung: Cháu Võ Thị Tr và Võ Thị Kim A đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007391 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND thị trấn VL, huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An